

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2020/QĐST- DS

Than Uyên, ngày 27 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 351, Điều 357, Điều 430, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự;
Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm: 1977;

Địa chỉ: Số nhà 40, đường T, tổ 5, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

- Đồng bị đơn: + Anh Bùi Thanh H, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn T, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu

+ Chị Đào Thị Th, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Bản X, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về nghĩa vụ trả nợ:** Anh Bùi Thanh H và chị Đào Thị Th cùng nhất trí trả nợ cho chị Trần Thị T theo giấy ghi nhận nợ đã ký và còn nợ lại số tiền mua bán tài sản là 27.480.000 đồng (Hai mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

- **Về phương thức, thời gian thanh toán cụ thể như sau:**

+ Anh Bùi Thanh H có trách nhiệm trả số tiền nợ cho chị Trần Thị T là 13.740.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

Thời gian vào ngày 30/3/2020. Phương thức trả tiền : Bằng tiền mặt;

+ Chị Đào Thị Th có trách nhiệm trả số tiền nợ cho chị Trần Thị T là 13.740.000 đồng (*Mười ba triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Thời gian vào ngày 10/6/2020. Phương thức trả tiền : Bằng tiền mặt.

+ Chị Trần Thị T nhất trí với hình thức, số tiền, thời gian thanh toán trả nợ như trên.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Trần Thị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Bùi Thanh H và chị Đào Thị Th chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng anh H và chị Th còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể: Nguyên đơn chị Trần Thị T chịu 343.500 đồng (*Ba trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm đồng*); đồng bị đơn anh Bùi Thanh H và chị Đào Thị Th mỗi người chịu 171.750 đồng (*Một trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm năm mươi đồng*). Xác nhận chị Trần Thị T đã nộp 685.000 đồng (*Sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2016/0000162 ngày 02/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí, chị Trần Thị T được hoàn trả lại 341.500 đồng (*Ba trăm bốn mươi một nghìn năm trăm đồng*). Anh Bùi Thanh H và chị Đào Thị Th chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện;
- Các đương sự;
- THA dân sự ;
- Lưu HS -TA.

THẨM PHÁN

Lương Thị Mỹ Hằng